

CHƯƠNG 4

Đại số quan hệ

Nội dung chi tiết

- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ

Bài giảng môn Cơ sở dữ liệu

© Bộ môn Hệ Thống Thông Tin - Khoa Công Nghệ Thông Tin - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

2

Giới thiệu

- Xét một số xử lý trên quan hệ KHOA
 - Thêm Khoa 'Hóa học' vào quan hệ
 - Chuyển Khoa CNTT sang phòng B12

MÃKHOA	TÊNKHOA	NÃMTL	PHÒNG	ĐIỆNTHOAI	TRƯỞNGKHOA	NGÀYNHẠNCỨC
CNTT	Công nghệ thông tin	1995	B12	0838123456	002	20/02/2005
VL	Vật lý	1976	B21	0838223223	005	18/09/2003
SH	Sinh học	1980	B31	0838454545	004	11/10/2000
HH	Hóa học	1980	B41	NULL	007	15/10/2001

- Cho biết tên các khoa được thành lập từ năm 1980

TÊNKHOA
Sinh học
Hóa học

Đại số



- **Đại số**
 - Toán tử (operator)
 - Toán hạng (operand)
- **Trong số học**
 - Toán tử: +, -, *, /
 - Toán hạng - biến (variables): x, y, z
 - Hằng (constant)
 - Biểu thức
 - $(x+7) / (y-3)$
 - $(x+y)*z$ and/or $(x+7) / (y-3)$

Đại số quan hệ

- **Biến là các quan hệ**
 - **Tập hợp** (set)
- **Toán tử là các phép toán (operations)**
 - Trên tập hợp
 - Hợp \cup (union)
 - Giao \cap (intersec)
 - Trừ - (difference)
 - Rút trích 1 phần của quan hệ
 - Chọn σ (selection)
 - Chiếu π (projection)
 - Kết hợp các quan hệ
 - Tích Cartesian \times (Cartesian product)
 - Kết \bowtie (join)

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

5

Đại số quan hệ (tt)



- Khi dùng đại số quan hệ, một nhu cầu truy vấn được thể hiện qua một biểu thức đại số quan hệ:
 - Kết quả trả về là **một thể hiện** của quan hệ
 - Có thể là một chuỗi các phép toán đại số quan hệ
 - Theo thứ tự thực hiện của các toán tử, kết quả của toán tử thực hiện trước là đầu vào cho toán tử thực hiện kế tiếp.

Đại số quan hệ (tt)



	Phép toán đại số	Phép toán đại số quan hệ
Toán hạng	- Biến : x, y, z, ... - Hằng số : 150, ...	- Quan hệ : NhanVien, ... - Thể hiện của quan hệ : t, v, ...
Toán tử	- Thao tác xử lý giữa các toán hạng để tạo thành giá trị mới : +, -, *, /, ...	- Thao tác xử lý giữa các quan hệ để tạo thành quan hệ mới : <i>phép chọn σ, hợp \cup, ...</i>
Biểu thức	- Chuỗi các phép toán đại số - Kết quả cho ra một giá trị mới $(x+7) / (y-3)$ $(x+y)*z$ and/or $(x+7) / (y-3)$	- Chuỗi các phép toán đại số quan hệ (câu truy vấn) - Kết quả cho ra một quan hệ mới $\Pi_{MANV} (NHANVIEN)$

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

7

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

8

Nội dung chi tiết



- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- **Phép toán tập hợp**
- Phép chọn
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ

Phép toán tập hợp

- Quan hệ là tập hợp các bộ
 - Phép hội $r \cup s$
 - Phép giao $r \cap s$
 - Phép trừ $r - s$
- Tính khả hợp (Union Compatibility)
 - Cho hai lược đồ quan hệ $R(A_1, A_2, \dots, A_n)$ và $S(B_1, B_2, \dots, B_n)$, $r(R), s(S)$. Hai quan hệ r và s là khả hợp nếu
 - R và S có cùng bậc n
 - Và có $\text{DOM}(A_i) = \text{DOM}(B_i), 1 \leq i \leq n$
- Kết quả phép toán \cup, \cap , hoặc $-$ của r và s là một quan hệ có các thuộc tính cùng tên với các thuộc tính của quan hệ r .

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

9

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

10

Phép toán tập hợp (tt)



Ví dụ hai quan hệ khả hợp

SINHVIEN	TENSV	NGSINH	PHAI
Tung	12/08/1955	Nam	
Hang	07/19/1968	Nu	
Nhu	06/20/1951	Nu	
Hung	09/15/1962	Nam	

GIAOVIEN	TENGV	NG_SINH	GIOITINH
Trinh	04/05/1986	Nu	
Khang	10/25/1983	Nam	
Phuong	05/03/1958	Nu	
Minh	02/28/1942	Nam	
Chau	12/30/1988	Nu	

Bậc $n=3$

$\text{DOM}(\text{TENSV}) = \text{DOM}(\text{TENGV})$
 $\text{DOM}(\text{NGSINH}) = \text{DOM}(\text{NG_SINH})$
 $\text{DOM}(\text{PHAI}) = \text{DOM}(\text{GIOITINH})$

Phép hội

- Cho 2 quan hệ r và s khả hợp
- Phép hội của r và s
 - Ký hiệu $r \cup s$
 - Là một quan hệ gồm các bộ thuộc r hoặc thuộc s , hoặc cả hai (các bộ trùng lắp sẽ bị loại bỏ)
- **Ví dụ**
$$r \cup s = \{ t / t \in r \vee t \in s \}$$

r	A	B
α	1	
α	2	
β	1	

s	A	B
α	2	
β	3	

r ∪ s	A	B
α	1	
α	2	
β	1	
α	2	
β	3	

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

11

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

12

Phép hội (tt)



SinhVien	
HOTEN	DIACHI
Đinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Nguyễn Thanh Tùng	222 Nguyễn Văn Cừ, Tp HCM
Lê Quỳnh Như	291 Hồ Văn Huê, Tp HCM

GiaoVien	
HOTEN	DIACHI
Đinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Trần Thanh Tâm	553 Mai Thị Lựu, Tp HCM

SinhVien \cup GiaoVien	
HOTEN	DIACHI
Đinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Nguyễn Thanh Tùng	222 Nguyễn Văn Cừ, Tp HCM
Lê Quỳnh Như	291 Hồ Văn Huê, Tp HCM
Trần Thanh Tâm	553 Mai Thị Lựu, Tp HCM

Phép giao

- Cho 2 quan hệ r và s khả hợp
- Phép giao của r và s
 - Ký hiệu $r \cap s$
 - Là một quan hệ gồm các bộ thuộc r đồng thời thuộc s

$$r \cap s = \{ t / t \in r \wedge t \in s \}$$

Ví dụ

r	A	B
α	1	
α	2	
β	1	

s	A	B
α	2	
β	3	

$r \cap s$	A	B
α	2	

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

13

Phép giao (tt)



SinhVien	
HOTEN	DIACHI
Đinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Nguyễn Thanh Tùng	222 Nguyễn Văn Cừ, Tp HCM
Lê Quỳnh Như	291 Hồ Văn Huê, Tp HCM

GiaoVien	
HOTEN	DIACHI
Đinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Trần Thanh Tâm	553 Mai Thị Lựu, Tp HCM

SinhVien \cap GiaoVien	
HOTEN	DIACHI
Đinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM

Phép trừ



- Cho 2 quan hệ r và s khả hợp
- Phép giao của r và s
 - Ký hiệu $r - s$
 - Là một quan hệ gồm các bộ thuộc R và không thuộc S

$$r - s = \{ t / t \in r \wedge t \notin s \}$$

Ví dụ

r	A	B
α	1	
α	2	
β	1	

s	A	B
α	2	
β	3	

$r - s$	A	B
α	1	

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

15

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

16

Phép trừ (tt)



SinhVien	
HOTEN	DIACHI
Dinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Nguyễn Thanh Tùng	222 Nguyễn Văn Cừ, Tp HCM
Lê Quỳnh Như	291 Hồ Văn Huê, Tp HCM

GiaoVien	
HOTEN	DIACHI
Dinh Bá Tiên	119 Công Quỳnh, Tp HCM
Trần Thanh Tâm	553 Mai Thị Lựu, Tp HCM

SinhVien – GiaoVien	
HOTEN	DIACHI
Nguyễn Thanh Tùng	222 Nguyễn Văn Cừ, Tp HCM
Lê Quỳnh Như	291 Hồ Văn Huê, Tp HCM

Các tính chất



▪ Giao hoán

$$\begin{aligned} r \cup s &= s \cup r \\ r \cap s &= s \cap r \end{aligned}$$

▪ Kết hợp

$$\begin{aligned} r \cup (s \cup t) &= (r \cup s) \cup t \\ r \cap (s \cap t) &= (r \cap s) \cap t \end{aligned}$$

Các tính chất



▪ Giao hoán

$$\begin{aligned} r \cup s &= s \cup r \\ r \cap s &= s \cap r \end{aligned}$$

▪ Kết hợp

$$\begin{aligned} r \cup (s \cup t) &= (r \cup s) \cup t \\ r \cap (s \cap t) &= (r \cap s) \cap t \end{aligned}$$

Nội dung chi tiết



- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- **Phép chọn**
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ

Phép chọn



- Được dùng để lấy ra các bộ của quan hệ r thỏa mãn điều kiện chọn P
- Ký hiệu

$\Sigma_P(r)$

- P là biểu thức gồm các mệnh đề có dạng
 - <đoạn> <phép so sánh> <số>
 - <đoạn> <phép so sánh> <đoạn>
- <phép so sánh> gồm $<, >, \leq, \geq, \neq, =$
- Các mệnh đề được nối lại nhờ các phép \wedge, \vee, \neg

Phép chọn (tt)



- Kết quả trả về là một quan hệ
 - Có cùng danh sách thuộc tính với r
 - Có số bộ luân ít hơn hoặc bằng số bộ của r
- Ví dụ

$\Sigma_{(A=B) \wedge (D>5)}(r)$

r	A	B	C	D
α	α		1	7
α	β	5	7	
β	β		12	3
β	β		23	10

→

A	B	C	D
α	α	1	7
β	β	23	10

Phép chọn (tt)



- Phép chọn có tính giao hoán

$$\Sigma_{p_1}(\Sigma_{p_2}(r)) = \Sigma_{p_2}(\Sigma_{p_1}(r)) = \Sigma_{p_1 \wedge p_2}(r)$$

Nội dung chi tiết



- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu**
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ

Phép chiếu



- Được dùng để lấy ra một vài cột của quan hệ
- Ký hiệu $\pi_{A_1, A_2, \dots, A_k}(r)$
- Kết quả trả về là một quan hệ
 - Có k thuộc tính
 - Có số bộ luân **ít hơn** hoặc bằng số bộ của r
- Ví dụ

r	A	B	C
α	10	1	
α	20	1	
β	30	1	
β	40	2	

$\pi_{A,C}(r)$



$\pi_{A,C}(r)$	A	C
α	1	
β	1	
β	2	

Phép chiếu (tt)



- Phép chiếu không có tính giao hoán

$$\pi_{X,Y}(r) = \pi_X(\pi_Y(r))$$

$$\pi_{A_1, A_2, \dots, A_n}(\pi_{A_1, A_2, \dots, A_m}(r)) = \pi_{A_1, A_2, \dots, A_n}(r), \text{ với } n \leq m$$

Phép chọn vs. Phép chiếu



Phép chọn

A1, A2, A3 ... , An	i
⋮	



A1, A2, A3 ... , An	$j, i >= j$
⋮	

Ví dụ 1



- Cho biết họ tên và mức lương của các giáo viên nữ

$$\pi_{HOTEN, LUONG}(\sigma_{PHAI='Nữ'}(GIAOVIEN))$$

Phép chiếu

A1, A2, A3 ... , An	n
⋮	



A1, A2, A3 ... , Am	$m, n >= m$
⋮	

Ví dụ 2



- Cho biết mã số các giáo viên thuộc bộ môn HTTT hoặc có tham gia đề tài mã 001

$\pi_{MAGV}(\sigma_{MABM='HTTT'}(GIAOVIEN)) \cup \pi_{MAGV}(\sigma_{MAĐT='001'}(TG_ĐETAI))$

Ví dụ 3



- Cho biết mã số các trưởng khoa có chủ nhiệm đề tài

$\pi_{TRUONGKHOA}(KHOA) \cap \pi_{GVCNĐT}(ĐETAI)$

Ví dụ 4



- Cho biết tên các công việc bắt đầu trong khoảng từ 01/01/2007 đến 01/08/2007

$\sigma_{(NGAYBD>='1/1/2007' \wedge NGAYBD<='1/8/2007)}(CONGVIEC)$

Phép chiếu tổng quát



- Mở rộng phép chiếu bằng cách cho phép sử dụng các phép toán số học trong danh sách thuộc tính

- Ký hiệu $\pi_{F_1, F_2, \dots, F_n}(E)$

- E là biểu thức ĐSQH
- F₁, F₂, ..., F_n là các biểu thức số học liên quan đến
 - Hằng số
 - Thuộc tính trong E

Phép chiếu tổng quát



Ví dụ

- Cho biết họ tên của các giáo viên và lương của họ sau khi tăng 10%

$\pi_{\text{HOTEN}, \text{LUONG}^* \cdot 1.1} (\text{GIAOVIEN})$

Chuỗi các phép toán



Kết hợp các phép toán đại số quan hệ

- Lồng các biểu thức lại với nhau

$\pi_{A_1, A_2, \dots, A_k} (\sigma_P(r))$

$\sigma_P(\pi_{A_1, A_2, \dots, A_k}(r))$

- Thực hiện từng phép toán một

• B1 $\sigma_P(r)$

• B2 $\pi_{A_1, A_2, \dots, A_k} (\text{Quan hệ kết quả ở B1})$

Cần đặt tên cho quan hệ

Phép gán



Được sử dụng để nhận kết quả trả về của một phép toán

- Thường là kết quả trung gian trong chuỗi các phép toán

Ký hiệu \leftarrow

Ví dụ

- B1

$s \leftarrow \sigma_P(r)$

$KQ \leftarrow \pi_{A_1, A_2, \dots, A_k}(s)$

Phép đổi tên



Được dùng để đổi tên

- Quan hệ

Xét quan hệ $r(B, C, D)$

$\rho_s(r) : \text{Đổi tên quan hệ } r \text{ thành } s$

- Thuộc tính

$\rho_{X, C, D}(r) : \text{Đổi tên thuộc tính } B \text{ thành } X$

- Quan hệ lẩn thuộc tính

$\rho_{s(X, C, D)}(r) : \text{đổi tên quan hệ } r \text{ thành } s \text{ và thuộc tính } B \text{ thành } X$

Ví dụ 5



- Cho biết mã số và họ tên giáo viên thuộc bộ môn HTTT

- C1: $\pi_{\text{MAGV, HOTEN}}(\sigma_{\text{MABM}=\text{'HTTT'}}(\text{GIAOVIEN}))$
- C2: $\text{GV_HTTT} \leftarrow \sigma_{\text{MABM}=\text{'HTTT'}}(\text{GIAOVIEN})$
 $\text{KQ} \leftarrow \pi_{\text{MAGV, HOTEN}}(\text{GV_HTTT})$
 $\text{KQ}(\text{MA, TEN}) \leftarrow \pi_{\text{MAGV, HOTEN}}(\text{GV_HTTT})$
 $\rho_{\text{KQ}(\text{MA, TEN})}(\pi_{\text{MAGV, HOTEN}}(\text{GV_HTTT}))$

Nội dung chi tiết



- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu
- **Phép tích Cartesian**
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

37

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

38

Phép tích Cartesian



- Được dùng để kết hợp các bộ của các quan hệ lại với nhau
- Ký hiệu
 $r \times s$
- Kết quả trả về là một quan hệ q
 - Mỗi bộ của q là tổ hợp giữa 1 bộ trong r và 1 bộ trong s
 - Nếu r có u bộ và s có v bộ thì q sẽ có u \times v bộ
 - Nếu r có n thuộc tính và s có m thuộc tính thì q sẽ có n + m thuộc tính ($R^+ \cap S^+ = \emptyset$)

Phép tích Cartesian (tt)



- Ví dụ

r	A	B
α	1	
β	2	

s	X	C	D
α	10	+	
β	10	+	
β	20	-	
γ	10	-	

r \times s	A	R.B	X	C	D
α	1			10	+
α	1			10	+
α	1			20	-
α	1		γ	10	-
β	2		α	10	+
β	2		β	10	+
β	2		β	20	-
β	2		γ	10	-

unambiguous

$$\rho_{(X,C,D)}(s)$$

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

39

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

40

Phép tích Cartesian (tt)

- Thông thường sau phép tích Cartesian là phép chọn

r × s				
A	R.B	S.B	C	D
α	1	α	10	+
α	1	β	10	+
α	1	β	20	-
α	1	γ	10	-
β	2	α	10	+
β	2	β	10	+
β	2	β	20	-
β	2	γ	10	-

$\Sigma_{A=S.B} (r \times s)$				
A	R.B	S.B	C	D
α	1	α	10	+
α	1	β	10	+
β	2	β	10	+
β	2	β	20	-
β	2	γ	10	-

Ví dụ 6

- Cho biết thông tin của bộ môn cùng thông tin giảng viên làm trưởng bộ môn đó

TENBM	MABM	TRUONGBM	NGAYNHANCHUC	...
Hệ thống thông tin	HTTT	002	20/09/2004	
Công nghệ tri thức	CNTT			
Mạng máy tính	MMT	001	15/05/2005	

MAGV	HOTEN	NGSINH	MABM	PHAI	LUONG
001	Nguyễn Hoài An	15/02/1973	MMT	Nam	2000	
002	Trần Trà Dương	20/06/1960	HTTT	Nu	2500	
003	Nguyễn Ngọc Anh	11/05/1975	HTTT	Nu	2200	
004	Trương Nam Sơn	20/06/1959	VS	Nam	2300	

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

41

Ví dụ 6 (tt)



TENBM	MABM	TRUONGBM	NGAYNHANCHUC	GV	HOTEN	...
Hệ thống thông tin	HTTT	002	20/09/2004	002	Trần Trà Dương	
Mạng máy tính	MMT	001	15/05/2005	001	Trương Nam Sơn	

Ví dụ 6 (tt)



- B1: Tích Cartesian BOMON và GIAOVIEEN

$$BM_GV \leftarrow (GIAOVIEN \times BOMON)$$

- B2: Chọn ra những bộ thỏa TRUONGBM = MAGV

$$KQ \leftarrow \Sigma_{TRUONGBM=MAGV}(BM_GV)$$

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

43

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

44

Ví dụ 7

- Cho biết mức lương cao nhất của các giảng viên

HOTEN	...	LUONG	LUONG	...
Nguyễn Hoài An	...	2000	2000	...
Trần Trà Hương	...	2500	2500	...
Nguyễn Ngọc Ánh	...	2200	2200	...
...

GIAOVIEN	MÃGV	HOTEN	NGÀYSINH	SÓNHÀ
	001	Nguyễn Hoài An	15/02/1973	25/3
	002	Trần Trà Hương	20/06/1960	125
	003	Nguyễn Ngọc Ánh	11/05/1975	12/21

BỘMÔN	MÃBM	TÊNBM	PHÒNG	TRƯỞNGBM
	HTTT	Hệ thống thông tin	B13	002
	CNTT	Công nghệ tri thức	B15
	MMT	Mạng máy tính	B16	001

$\sigma_{\text{TRUONGBM}=\text{MAGV}}(\text{BM}_-\text{GV})$						
MÃGV	HOTEN	NGÀYSINH	MÃBM	TÊNBM
001	Nguyễn Hoài An	15/02/1973	HTTT	Hệ thống thông tin
002	Nguyễn Hoài An	15/02/1973	CNTT	Công nghệ tri thức
003	Nguyễn Hoài An	15/02/1973	MMT	Mạng máy tính
....

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

46

Ví dụ 7 (tt)

- B1: Chọn ra những lương không phải là lớn nhất

$$r1 \leftarrow (\pi_{\text{LUONG}}(\text{GIAOVIEN}))$$

$$r2 \leftarrow \sigma_{\text{GIAOVIEN.LUONG} < \text{R1.LUONG}}(\text{GIAOVIEN} \times r1)$$

$$r3 \leftarrow \pi_{\text{R2.LUONG}}(r2)$$

- B2: Lấy tập hợp lương trừ đi lương trong r3

$$\text{KQ} \leftarrow \pi_{\text{LUONG}}(\text{GIAOVIEN}) - r3$$

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

47

Ví dụ 8

- Cho biết họ tên các giáo viên cùng bộ môn với giáo viên 'Trần Trà Hương'

- Quan hệ: GIAOVIEN
- Thuộc tính: HOTEN, MABM
- Điều kiện: HOTEN = 'Trần Trà Hương'

Giáo viên "Trần Trà Hương" ở bộ môn nào?

Những giáo viên nào thuộc về bộ môn đó?

MABM	HOTEN	MABM	HOTEN
MMT	Nguyễn Hoài An	MMT	Nguyễn Hoài An
HTTT	Trần Trà Hương	HTTT	Trần Trà Hương
HTTT	Nguyễn Ngọc Ánh	HTTT	Nguyễn Ngọc Ánh
VS	Trương Nam Sơn	VS	Trương Nam Sơn
...

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

48

Ví dụ 8 (tt)

- B1: Tìm bộ môn mà giáo viên 'Trần Trà Hương' thuộc về

$r1 \leftarrow \pi_{MABM, MAGV} (\sigma_{HOTEN='Trần Trà Hương'} (GIAOVIEN))$

- B2: Lấy ra họ tên các giáo viên cùng bộ môn

$r2 \leftarrow \sigma_{HOTEN <> 'Trần Trà Hương'} (GIAOVIEN)$

$r3 \leftarrow \sigma_{R1.MABM=R2.MABM} (r1 \times r2)$

KQ $\leftarrow \pi_{HOTEN} (r3)$



Ví dụ 9

- Tìm các đề tài thuộc chủ đề 'Quản lý giáo dục'

- Quan hệ: CHUĐE, ĐETAI
- Thuộc tính: TENCD, MACĐ
- Điều kiện: TENCD = 'Quản lý giáo dục'

MACĐ	TENCD
QLGD	Quản lý giáo dục
NCPT	Nghiên cứu phát triển
UDCN	Ứng dụng công nghệ
...	...

MAĐT	TENĐT	MACĐ	...
001	HTTT quản lý các trường ĐH	QLGD	...
002	HTTT quản lý giáo vụ cho một Khoa	GLGD	...
003	Nghiên cứu chế tạo sợi Nanô Platin	NCPT	...
...

Nội dung chi tiết

- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết**
 - Kết tự nhiên (Natural join)
 - Kết có điều kiện tổng quát (Theta join)
 - Kết bằng (Equi join)
- Phép chia
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ



Phép kết

- Được dùng để truy xuất dữ liệu từ hai quan hệ
- Ký hiệu** $r \bowtie s$
 - $R(A_1, A_2, \dots, A_n) \text{ và } S(B_1, B_2, \dots, B_m)$
- Kết quả của phép kết là một quan hệ q**
 - Có $n + m$ thuộc tính $Q(A_1, A_2, \dots, A_n, B_1, B_2, \dots, B_m)$
 - Mỗi bộ của q là tổ hợp của 1 bộ trong r và 1 bộ trong s, thỏa mãn một số điều kiện kết nào đó
 - Có dạng $A_i \theta B_j$
 - A_i là thuộc tính của R, B_j là thuộc tính của S
 - A_i và B_j có cùng miền giá trị
 - θ là phép so sánh $\neq, =, <, >, \leq, \geq$

Phép kết (tt)



▪ Phân loại

- Kết **theta** (theta join) là phép kết có điều kiện
 - Ký hiệu $r \bowtie_C s$
 - C gọi là điều kiện kết trên thuộc tính
- Kết bằng (equi join) khi C là điều kiện so sánh bằng
- Kết tự nhiên (natural join): khi hai thuộc tính trong điều kiện kết bằng C có tên giống nhau.
 - Ký hiệu $r \bowtie s$ hay $r^* s$
 - $R^+ \cap S^+ \neq \emptyset$
 - Quan hệ kết quả của phép kết bằng có tập thuộc tính là hội tập thuộc tính của r và s bỏ bớt đi 1 thuộc tính giống nhau

Phép kết (tt)

▪ Ví dụ phép kết theta



$r \bowtie_{B < D} s$

r	A	B	C	s	D	E
1	2	3		3	1	
4	5	6		6	2	
7	8	9				

A	B	C	D	E
1	2	3	3	1
1	2	3	6	2
4	5	6	6	2

$$r \bowtie_C s = \sigma_C(r \times s)$$

Phép kết (tt)



▪ Ví dụ phép kết bằng

r	A	B	C
1	2	3	
4	5	6	
7	8	9	

s	D	E
3	1	
6	2	

$r \bowtie_{C=D} s$

A	B	C	D	E
1	2	3	3	1
4	5	6	6	2

r	A	B	C
1	2	3	
4	5	6	
7	8	9	

s	s.C	D
3	1	
6	2	

$r \bowtie_{C=s.C} s$

A	B	C	s.C	D
1	2	3	3	1
4	5	6	6	2

$\rho_{(S,C,D)} s$

Ví dụ 10



- Cho biết giáo viên có lương lớn hơn lương của giáo viên 'Nguyễn Hoài An'
 - Quan hệ: **GIAOVIEN**
 - Thuộc tính: **LUONG**

GIAOVIEN(MAGV, HOTEN, **LUONG**, PHAI, NGAYSINH, ...)

R1(LG) $\leftarrow \pi_{LUONG}(\sigma_{HOTEN='Nguyễn Hoài An'}(GIAOVIEN))$

KQ \leftarrow GIAOVIEN $\bowtie_{LUONG > LG}$ R1

KQ(MAGV, HOTEN, **LUONG**, PHAI, NGAYSINH,..., **LG**)

Ví dụ 11



- Với mỗi giáo viên, hãy cho biết thông tin của bộ môn mà họ đang làm việc
 - Quan hệ: **GIAOVIEN, BOMON**

GIAOVIEN(MAGV, HOTEN, LUONG, PHAI, ..., **MABM**, ...)

BOMON(**MABM**, TENBM, PHONG, DIENTHOAI, ...)

KQ \leftarrow GIAOVIEN \bowtie BOMON

KQ(MAGV, HOTEN, ..., **MABM**, TENBM, PHONG, ...))

Ví dụ 12



- Với mỗi đề tài, cho biết thông tin giáo viên chủ nhiệm đề tài đó
 - Quan hệ: **DETAI, GIAOVIEN**

DETAI(MAĐT, TENĐT, KINHPHI, ..., **GVCNĐT**)

GIAOVIEN(**MAGV**, HOTEN, LUONG, PHAI, ...)

KQ \leftarrow DETAI $\bowtie_{GVCNĐT = MAGV}$ GIAOVIEN

KQ(MAĐT, TENĐT, KINHPHI, ..., **GVCNĐT**, **MAGV**, HOTEN, ...)

Ví dụ 13



- Với mỗi khoa cho biết thông tin trưởng khoa

Ví dụ 14



- Cho biết lương cao nhất trong bộ môn 'HTTT'

Ví dụ 15



- Cho biết giáo viên làm việc cùng bộ môn với giáo viên 002

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

61

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

Ví dụ 16



- Cho biết các giáo viên của bộ môn 'Vi sinh' có tham gia đề tài 006

Tập đầy đủ các phép toán ĐSQH



- Tập các phép toán $\sigma, \pi, \times, -, \cup$ được gọi là tập đầy đủ các phép toán ĐSQH

- Nghĩa là các phép toán có thể được biểu diễn qua chúng
- Ví dụ

$$\bullet r \cap s = r \cup s - ((r-s) \cup (s-r))$$

$$\bullet r \bowtie_C s = \sigma_C(r \times s)$$

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

63

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

64

Nội dung chi tiết

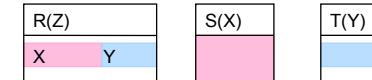


- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- **Phép chia**
- Các phép toán khác
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ

Phép chia



- Được dùng để lấy ra một số bộ trong quan hệ r sao cho thỏa với tất cả các bộ trong quan hệ s
- Ký hiệu $r \div s$
 - $r(Z)$ và $s(X)$
 - Z là tập thuộc tính của r, X là tập thuộc tính của s
 - $X \subseteq Z$
- Kết quả của phép chia là một quan hệ $t(Y)$
 - Với $Y = Z - X$
 - Có t_0 là một bộ của t nếu với mọi bộ $t_s \in S$, tồn tại bộ $t_R \in R$ thỏa 2 điều kiện
 - $t_R(Y) = t_0$
 - $t_R(X) = t_s(X)$



Phép chia (tt)



Ví dụ

r	A	B	C	D	E
α	a	a	α	a	1
α	a	a	γ	a	1
α	a	a	γ	b	1
β	a	γ	a	a	1
β	a	γ	b		3
γ	a	γ	a	a	1
γ	a	γ	b	a	1
γ	a	β	b	b	1

s	D	E
a	1	
b	1	

$r \div s$

A	B	C
α	a	γ
γ	a	γ

Ví dụ 17



- Cho biết mã giáo viên tham gia tất cả công việc thuộc đề tài 001

Ví dụ 18

- Cho biết tên đê tài có tất cả giảng viên bộ môn 'Hệ thống thông tin' tham gia



Phép chia (tt)

- Biểu diễn phép chia thông qua tập đầy đủ các phép toán ĐSQH

$$Q1 \leftarrow \pi_Y(r)$$

$$Q2 \leftarrow Q1 \times s$$

$$Q3 \leftarrow \pi_Y(Q2 - r)$$

$$KQ \leftarrow Q1 - Q3$$

Nội dung chi tiết

- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác**
 - Hàm kết hợp (Aggregation function)
 - Phép gom nhóm (Grouping)
 - Phép kết ngoài (Outer join)
- Các thao tác cập nhật trên quan hệ



Hàm kết hợp

- Nhận vào tập hợp các giá trị
- Trả về một giá trị đơn
- Gồm
 - AVG
 - MIN
 - MAX
 - SUM
 - COUNT

Hàm kết hợp (tt)



- Ví dụ

r	A	B
1	2	
3	4	
1	2	
1	2	

SUM(B) = 10
AVG(A) = 1.5
MIN(A) = 1
MAX(B) = 4
COUNT(A) = 4

Phép gom nhóm



- Được dùng để phân chia quan hệ thành nhiều nhóm dựa trên điều kiện gom nhóm nào đó
- Ký hiệu
 $\sum_{F_1(A_1), F_2(A_2), \dots, F_n(A_n)}(E)$
 - E là biểu thức ĐSQH
 - G1, G2, ..., Gn là các thuộc tính gom nhóm
 - F1, F2, ..., Fn là các hàm
 - A1, A2, ..., An là các thuộc tính toán trong hàm F

Phép gom nhóm (tt)



Ví dụ 19



- Ví dụ

r	A	B	C
α	2	7	
α	4	7	
β	2	3	
γ	2	10	

$\sum_{SUM(C)}(r)$

SUM_C
27

$A\sum_{SUM(C)}(r)$

A	SUM_C
α	14
β	3
γ	10

Ví dụ 20



- Cho biết số lượng giáo viên và lương trung bình của từng bộ môn



Ví dụ 21

- Cho biết tên khoa có đông giáo viên nhất

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

78

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

Ví dụ 22



- Cho biết họ tên giáo viên chủ nhiệm nhiều đề tài nhất



Ví dụ 23

- Cho biết tên chủ đề và số lượng đề tài thuộc về chủ đề đó

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

79

© Bộ môn HTTT - Khoa CNTT - Trường ĐH KHTN

80

Phép kết ngoài



- Mở rộng phép kết để tránh mất mát thông tin

- Thực hiện phép kết
- Lấy thêm các bộ không thỏa điều kiện kết

- Có 3 hình thức

- Mở rộng bên trái
- Mở rộng bên phải
- Mở rộng 2 bên

Ví dụ 24 - a

- Cho biết họ tên giáo viên và tên bộ môn họ làm trưởng bộ môn nếu có

R1 ← GIAOVIEN $\bowtie_{MAGV=TRUONGBM}$ BOMON

KQ ← $\pi_{HOTEN, TENBM}(R1)$

HOTEN	TENBM
Nguyễn Hoài An	Mạng máy tính
Trần Trà Hương	Hệ thống thông tin
Nguyễn Ngọc Ánh	null
...	...

Ví dụ 24 - b



- Cho danh sách tên bộ môn và họ tên trưởng bộ môn đó nếu có.

Ví dụ 24 - c



- Cho danh sách tên giáo viên và các đề tài giáo viên đó chủ nhiệm nếu có

Nội dung chi tiết



- Giới thiệu
- Đại số quan hệ
- Phép toán tập hợp
- Phép chọn
- Phép chiếu
- Phép tích Cartesian
- Phép kết
- Phép chia
- Các phép toán khác
- **Các thao tác cập nhật trên quan hệ**

Các thao tác cập nhật

- Nội dung của CSDL có thể được cập nhật bằng các thao tác
 - Thêm (insertion)
 - Xóa (deletion)
 - Sửa (updating)
- Các thao tác cập nhật được diễn đạt thông qua phép toán gán

$r_{new} \leftarrow$ các phép toán trên r_{old}

Thao tác thêm



- Được diễn đạt

$$r_{new} \leftarrow r_{old} \cup E$$

- r là quan hệ
- E là một biểu thức ĐSQH

- **Ví dụ**

- Phân công giáo viên có mã 001 tham gia công việc 4 của đề tài số 001 với mức phụ cấp 2

$THAMGIAĐT \leftarrow THAMGIAĐT \cup ('001', '001', 4, 2)$

Thao tác xóa



- Được diễn đạt

$$r_{new} \leftarrow r_{old} - E$$

- r là quan hệ
- E là một biểu thức ĐSQH

- **Ví dụ**

- Xóa phân công tham gia đề tài cho giáo viên 001

$THAMGIAĐT \leftarrow THAMGIAĐT - \sigma_{MAGV=001}(THAMGIAĐT)$

Ví dụ 25



- Xóa các đề tài thuộc chủ đề 'NCPT'

Thao tác sửa



- Được diễn đạt

$$r_{\text{new}} \leftarrow \pi_{F_1, F_2, \dots, F_n}(r_{\text{old}})$$

- r là quan hệ
- F_i là biểu thức tính toán cho ra giá trị mới của thuộc tính

- Ví dụ

- Tăng mức phụ cấp cho các đề tài của tất cả giáo viên lên 1.5 lần

$\text{THAMGIAĐT} \leftarrow \pi_{\text{MAGV}, \text{MADT}, \text{STT}, \text{PHUCAP} * 1.5}(\text{THAMGIAĐT})$